DEPARTMENT OF STATE

AIRGRAM

Pol 14 VIET S

FOR RM USE ONLY

A-230 | UNCLASSIFIED | AIR PRIORITY

HANDLING INDICATORS

1303

TO: DEPARTMENT OF STATE

INFO: BANGKOK, CINCPAC, DA NANG, VIENTIANE

FROM: Amembassy SAIGON DATE: October 5, 1967

SUBJECT: Lower House Candidates: Gia Dinh

REF: STATE 48,000; SAIGON A-226

CINCPAC FOR POLAD

1. We are pouching as requested reference telegram mimeographed copies of the list of those persons who initially filed for the Lower House from both Gia Dinh constituencies.

2. An initial report on the Lower House elections in Binh Thuan province was sent to the Department via Saigon A-226 on September 29, 1967.

LODGE

Enclosure:
List as stated above.

DEPARTMENT OF STATE A/CDC/MR
REVIEWED BY Sara Sgrubey DATE 1/20/82
RDS ☐ or XDS ☐ EXT. DATE
TS AUTH. REASON(S)
ENDORSE EXISTING MARKINGS ☐
DECLASSIFIED ☐ RELEASABLE ☑
RELEASE DENIED ☐
PA or FOI EXEMPTIONS

DS-323

UNCLASSIFIED

FOR DEPT. USE ONLY
[ ] In [ ] Out

POL:TPHDunlop:eac 10-5-67

Contents and Classification Approved by:
AUTH:TMReckmagel

ENCLOSURE 1-A-230 SAIGON

VIỆT NAM CỘNG HÒA

Phủ Đặc ủy Hành chánh

BẦU CỬ HẠ NGHỊ VIỆN

Danh sách ứng cử viên niêm yết lần thứ nhứt

Đơn vị 31 : Tỉnh Gia định

Số thứ tự	Họ, tên ứng cử viên	Ngày và nơi sanh	Nghề nghiệp	Trú quán
1	Phan huy Đức	28.5.1913 Qui nhơn	Giám đốc trường Cửu long	Saigon
2	Đinh sĩ Năng	15.10.1931 Vĩnh long	Giám đốc Dược phòng Đại Nam	Gia định
3	Nguyễn hữu Phối	20.12.1938 Hưng yên	Bộ binh (quân nhân)	Thủ đức
4	Phạm giật Đức	28.8.1926 Bắc giang	Chủ báo	Gia định
5	Tạ minh Hoán	12.8.1938 Hà Nam	Công chức	Gia định
6	Trịnh vân Thanh	18.9.1926 Hạnh thông Xã	Giáo sư	Gia định
7	Vũ ngọc Anh	10.7.1939 Ninh bình	Giáo sư	Gia định
8	Trần hữu Mảo	19.6.1925 Hà nội	Quân nhân	Gia định
9	Đỗ điển Nhi	1.5.1941 Hà đông	Giáo sư	Gia định
10	Phạm chi Linh	25.11.1940 Thái Bình	Quân nhân	Gia định
11	Lê văn Đức	29.9.1925 Gò công	Công chức	Gia định
12	Nguyễn quốc Thanh	6.6.1931 Quảng bình	Quân nhân	Gia định
13	Lê quang Dung	14.9.1931 Hà đông	Công nhân	Gia định
14	Nguyễn văn Hùng tự Đan Văn	28.2.1937 Hà đông	Giáo sư	Gia định
15	Vũ văn Tuyên	6.11.1932 Thái bình	Cán bộ Chiêu hồi	Gia định
16	Nguyễn thiên Triều	20.10.1928 Hạnh thông Tây	Quân nhân	Thủ đức
17	Nguyễn văn Tâm	9.12.1940 Bình Hòa (GĐ)	Giáo sư	Gia định
18	Phạm duy Tuế	12.5.1941 Hưng yên	Công chức	Saigon
19	Phạm văn Lạc	1924 Hà nam (BV)	Kỹ nghệ gia	Thủ đức
20	Nguyễn minh Tấn	12.8.1920 Hưng yên	Buôn bán	Gia định

DECLASSIFIED

A 230 Saigon

21	Thạch Tuyên tự Việt Quang	20.4.1917 Bắc ninh	Chủ tịch HĐND Xã An nhơn	Gia đình
22	Trần văn Hai	12.2.1924 Trường bình Chợ lớn	Chủ tịch HĐND Xã Bình hòa	Gia đình
23	Trần văn Chấn	4.9.1906 Hà nam	Buôn bán	Gia đình
24	Trịnh xuân Tài	30.8.1936 Hà nội	Công chức	Gia đình
25	Phan văn Phòng	20.9.1915 Sóc trăng	Buôn bán	Saigon
26	Nguyễn văn Gần	25.10.1902 Gia định	Giáo sư	Saigon
27	Đinh công Chừng	29.12.1921 Long bình	Giáo sư	Gia đình
28	Nguyễn văn Nghi	5.5.1905 Gia định	Nghị viên Hội đồng Tỉnh Giađịnh	Gia đình
29	Vũ đức Phương	1928 Nam định	Công kỹ nghệ	Gia đình
30	Trần thị Xá	3.1.1919 Bắc ninh	Giáo sư	Gia đình
31	Đào công Vũ	1.1.1926 Hải dương	Giáo sư	Gia đình
32	Nguyễn văn Thân	1922 Thái bình	Nghị viên Hội đồng Tỉnh Gia định	Gia đình
33	Cát quang Tài	16.7.1935 Hà nội	Viết báo	Gia đình
34	Trần huy Cầu	1.9.1913 Nam định	Buôn bán	Gia đình
35	Lê văn Phát	2.8.1923 Hà nam	Kỹ nghệ gia	Saigon
36	Trần hiếu Trung	13.11.1923 Gia định	Hội đồng Nhân dân Xã H.T.	Gia đình
37	Nguyễn thanh Luân	5.6.1934 Bắc giang	Giáo sư	Gia đình
38	Trần đình Chính	8.4.1928 Thái bình	Giáo sư	Gia đình
39	Nguyễn tấn Triều tự Ký Bôn	18.11.1927 Gia định	Công chức	Gia đình
40	Nguyễn cảnh Nhưởng	25.8.1933 Nghệ an	Biên tập viên	Gia đình
41	Nguyễn năng Lợi	24.4.1914 Phú thọ (BV)	Tư chức	Gia đình
42	Ngô thanh Hồ	15.10.1921 Quảng bình	Công chức	Gia đình
43	Nguyễn trung Thọ	2.5.1924 Hà đông	Buôn bán	Saigon

3 . . .

44	Nguyễn văn Tới	1940 Thạnh mỹ Tây	Giáo sư	Gia định
45	Đặng văn Kính	10.3.1913 Hà nội	Công chức	-nt-
46	Trần hữu Phúc	21.3.1932 Nam định	Buôn bán	-nt-
47	Phạm đức Hinh	4.12.1931 Thái bình	Buôn bán	-nt-
48	Nguyễn văn Hinh	2.6.1929 Hà nội	Thẩm phán	Saigon
49	Nguyễn đỗ Hải	29.4.1929 Nam định	Thiếu tá H/quân	-nt-
50	Trần cao Lộc	17.1.1941 Saigon	Giáo sư	Gia định
51	Trần văn Hồ	14.3.1927 Gia định	Thương gia	Saigon
52	Trần minh Sanh	20.6.1926 Long xuyên	Thương gia	Gia định
53	Hồ văn Phú	1.4.1931 Biên hòa	Quân nhân	Đà lạt
54	Lê văn Sinh	10.5.1920 Hà tịnh	Trữ dược viên	Gia định
55	Chu thanh Ôn	12.12.1906 Thái bình	Buôn bán	-nt-
56	Nguyễn văn Cương	1.10.1918 Gia định	Kỹ sư	Saigon
57	Nguyễn hồng Sơn	25.10.1925 Gia định	Cựu Sĩ quan	Saigon
58	Lê viết Chiêu	15.5.1918 Giao thủy(BV)	Thợ mộc	Gia định
59	Vũ đức Liễn	3.12.1933 Kiên giang	Tư chức	-nt-
60	Bà Huỳnh huyền Danh	29.3.1923 Nam vang	Công chức	-nt-
61	Nguyễn văn Hòa	10.2.1914 Vĩnh yên	Buôn bán	-nt-
62	Đào quang Huy	22.7.1928 Thái bình	Giảng sư Đại học	Saigon
63	Đặng quốc Phú	9.7.1932 Hà nội	Y khoa Bác sĩ	Saigon
64	Nguyễn văn Luông	28.6.1920 Vĩnh long	Tư chức	Gia định
65	Nguyễn quang Hồ	12.9.1919 Hà nam	Lao động	Saigon
66	Nguyễn quang Hữu	28.2.1935 Sơn tây	Kỹ sư điện	Gia định

DECLASSIFIED

4. . . .

Saigon A 230

67	Trần Khiết	1.1.1927 Hà nam	Kỹ sư Điện học	Gia định
68	Phạm văn Cư	9.9.1905 Vĩnh long	Kỹ sư	-nt-
69	Nguyễn văn Bạch	12.6.1934 Định tường	Giáo sư	-nt-
70	Nguyễn văn Ngọc	6.6.1921 Hà nội	Đại úy T.Q.L.C.	-nt-
71	Trần khiêm Ngữ	13.9.1926 Sađéc	Thư ký trưởng	-nt-
72	Huỳnh văn Chương	1906 Gia định	Ủy ban HCX Thạnh mỹ Tây	-nt-
73	Lê Ninh	30.11.1925 Hà nội	Trung tá Quân lực	Saigon
74	Nguyễn trung Bình	1927 Bến tre	Nhà văn Ký gia	Gia định
75	Võ văn Tâm	8.3.1941 Thừa thiên	Công chức	-nt-
76	Lê Vĩnh	12.9.1935 Quảng Nam	Thương gia	-nt-
77	Phạm minh Tâm	30.3.1934 Thủ đức	Giáo sư	-nt-
78	Trần xuân Dũng	10.1.1939 Hà nam	Y sĩ Trung úy	-nt-
79	Nguyễn khắc Hiếu	10.9.1921 Hưng yên	Kỹ sư Canh nông	-nt-
80	Bùi thị Ánh	14.3.1931 Sađéc	H.Đ.N.D.X.	-nt-
81	Nguyễn hữu Phú	4.1.1929 Nam định	Buôn bán	-nt-
82	Bửu Thập	1.3.1902 Thừa thiên	Thầu khoán	-nt-
83	Huỳnh hữu Phước	16.2.1928 Chợ lớn	Nha Y sĩ	Saigon
84	Vũ Ban	15.12.1930 Nam định	Y khoa Bác sĩ	Gia định
85	Đoàn văn Điểm	19.5.1933 Nam định	Viết văn	-nt-
86	Bà Nguyễn-thị-Kim-Phụng	8.6.1931 Bình dương	Thương gia	Saigon

b-6 Pg 5 - Encl Saigon A230

87	Nguyễn-văn-Tân	15.8.1924 Ha-nam	Phó Chủ-tịch HĐND Xa An-nhơn	gia-định
88	Nguyễn-quang-Điện	16.7.1923 Bắc-giang	Giáo-sư	Gia-định
89	Nguyễn-văn-Hai	18.8.1926 Bến-tre	Thơ-ký	Gia-định
90	Đặng-văn-Phú	26.4.1922 My-tho	Thợ may	Gia-định
91	Phan-đại-Đức	9.2.1934 Châu-đốc	Tỉnh-đoàn Cán-bộ XDNT Tỉnh Giadịnh	Gia-định
92	Trần-quang-Sô	3.1.1932 Gia-định	Kỹ-sư Canh-nông	Gia-định
93	Vương-văn-Bình	1931 Phước-tuy	Tư-chức	Gia-định
94	Phan-đức-Toàn	23.4.1927 Saigon	Công-chức	Gia-định
95	Phạm-văn-Viễn bi danh Linh-Chi	23.11.1902 Ha-đông	Dược-sĩ	Gia-định
96	Trần-quan-Loan	15.6.1937 Cholon	Giáo-sư	Saigon
97	Trần-văn-Vượng	8.12.1940 Ha-nam	Luật-gia	Gia-định
98	Trần-đức-Lâm hiệu Quốc-An	14.4.1914 Nam-định	Tư-chức	Gia-định
99	Nguyễn-hữu-Đức	15.2.1933 Bắc-ninh	Dân-biểu	Cholon
100	Lê-viết-Hiền	1.4.1910 Ha-đông	Buôn bán	Gia-định
101	Đỗ-minh-Châu	26.6.1936 Bui-Chu	Trung-Úy Quân-lực	Gia-định
102	Võ-hữu-Nhơn	4.2.1932 Saigon	Cựu quân-nhân	Saigon
103	Hoàng-hà-Thanh	27.6.1939 Ha-đông	Giáo-sư	Gia-định
104	Thái-doãn-Thạc	10.4.1910 Hanoi	Thú-y-khoa Bác-sĩ	Gia-định
105	Lữ-Hớn	6.6.1933 Gia-định	Tư-chức	Gia-định
106	Lê-ngọc-Nam	16.2.1936 Gia-định	Giáo-sư	Gia-định
107	Đỗ-quang-Hiền	1907 Ha-Nam	Buôn bán	Gia-định
108	Vũ-văn-Khiêm	5.7.1924 Ha-đông	Sĩ-quan Quân-pháp	Saigon
109	Vũ-văn-Uẩn	5.3.1918 Bắc-ninh	Công-nhật	Gia-định

DECLASSIFIED

Đợt 6 - Saigon A230

110	Lương-trọng-Tuyền	23.4.1939 Hanoi	Giáo-sư	Gia-định
111	Nguyễn-văn-Phát	24.3.1922 Vĩnh-long	Quân-nhân	Saigon
112	Nguyễn-anh-Dòng	23.11.1939 Saigon	Giáo-sư	Gia-định
113	Hà-bình-Trung	15.9.1922 Cao-Bằng	Công-chức	Saigon
114	Nguyễn-văn-Hai	2.3.1922 Long-xuyên	Giáo-sư	Saigon
115	Nguyễn-quốc-Thể	21.11.1926 Hanoi	cựu Thiếu-tá	Gia-định
116	Đàm-quang-Lâm	27.8.1936 Phu-thọ BP	Luật-sư	Saigon
117	Phạm-thị-Trinh	7.11.1927 Hanoi	Nghiệp chủ	Saigon
118	Lương-Năng tự Hậu-Trí	22.5.1931 Vĩnh-Bình	Công-chức	Gia-định
119	Phạm-sinh-Hỷ	9.2.1940 Nam-định	Giáo-sư	Saigon
120	Bùi-thị Tuyết-Hồng	15.4.1934 Bạc-Liêu	Giáo-sư	Saigon
121	Nguyễn-văn-Phong	10.10.1927 Gia-định	Phó Tổng Thơ-ký TLDLC. VN.	Gia-định

Cộng ..... : 121 ứng-cử-viên.

Pg 7 Encl
Saigon 1723 d

Việt-Nam Cộng-Hòa
PHỦ ĐẶC-ỦY HÀNH-CHÁNH

BẦU CỬ HẠ NGHỊ VIỆN

Danh-sách ứng-cử-viên niêm yết lần thứ nhất

Đơn-vị 30 : TỈNH GIA-ĐỊNH

Số thứ tự	Họ, tên	Ngày và nơi sanh	Nghề nghiệp	Trú quán
1	Nguyễn-quang-Luyện	11.5.1927 Thai-Binh	Y-khoa bác-sĩ	Saigon
2	Dương-minh-Kính	29.6.1935 Ha-Nam	Giáo-sư trung-học	Gia-định
3	Trần-quý-Phong	11.12.1941 Thanh-Hoa	Công-cán Ủy-viên	Saigon
4	Bà Dương-kim-Xuyến	7.9.1921 Bạc-Liêu	Công-chức	Gia-định
5	Nguyễn-văn-Anh	6.1.1920 Long-An	Kỹ-nghệ-gia	Saigon
6	Vũ-ngọc-Oánh	10.2.1936 Ninh-Bình	Y-khoa Bác-sĩ	Gia-định
7	Trần-đức-Xương	14.7.1924 Phat-Diệm	Giáo-sư	Saigon
8	Nguyễn-trọng-Hiệp	22.10.1926 Phat-Diệm	Ký-giả	Gia-định
9	Nguyễn-văn-Bình	1922 Ninh-Bình	Cựu quân-nhân	Gia-định
10	Nguyễn-ngọc-Cầm	1.1.1915 Kiên-An	Thi-sĩ kiêm văn-sĩ	Gia-định
11	Đỗ-trọng-Nguyện	19.2.1927 Nam-định	Luật-sư	Gia-định
12	Phạm-Vận	10.7.1927 Ha-đông	Bác-sĩ Quân-y	Saigon
13	Võ-văn-Nghiêm	1913 Cho-lon	Cựu Dân-biểu	Gia-định
14	Nguyễn-văn-Bình	9.4.1933 Hai-Dương	Y-tá	Gia-định
15	Đinh-xuân-Tâm	2.8.1934 Hai-dương	Giáo-sư	Gia-định
16	Nguyễn-văn-Hiền	17.2.1926 Thân-thượng	Công-chức	Gia-định
17	Lê-phạm-Long	1937 Nam-định	Giáo-sư & ký-giả	Gia-định
18	Nguyễn-quất-Kiết	29.8.1917 Gia-định	Thương-gia	Saigon

DECLASSIFIED

Sg 8. A 2.30

19	Phạm-quang-Khai	1922 Nam-định	Công-chức Saigon	Gia-định
20	Nguyễn-quí-An	27.12.1919 Lạng-sơn	Dân-biểu Quốc-hội	Saigon
21	Nguyễn-duy-Long	4.10.1937 Saigon	Quân-nhân	Saigon
22	Nguyễn-văn-Lưu	1.1.1919 Hai-phong	Ký-giả	Saigon
23	Trịnh-đình-Thắng	24.10.1935 Bắc-giang	Quân-nhân	Gia-định
24	Lê-công-Tâm	6.8.1933 Cholon	Công-chức	Cholon
25	Từ-duy-Để	1908 Ha-nội	Nghị-viên Tỉnh GĐ.	Gia-định
26	Nhữ-văn-Ủy	16.9.1938 Ha-nam	Ký-giả	Gia-định
27	Phạm-gia-Lữ	30.12.1934 Hanoi	Y-khoa bác-sĩ	Gia-định
28	Nguyễn-hữu-Khuyến	10.6.1934 Cholon	Giáo-sư	Saigon
29	Nguyễn-đình-Quý	15.5.1907 Bắc-Ninh	Công-chức	Saigon
30	Nguyễn-văn-Hàn	3.3.1912 Ha-Nam	Công-chức	Saigon
31	Nguyễn-An	16.5.1937 Tourane	Quân-nhân	Saigon
32	Nguyễn-ngọc-Viện	20.12.1924 Bui-Chu	Công-chức	Gia-định
33	Lê-công-Bá tự Thiệu	12.5.1915 Nam-định	Họa-sĩ UVHĐNDX	Gia-định
34	Lưu-đức-Sinh	20.6.1920 Vinh-Yên	Nhà báo	Gia-định
35	Trương-khánh-Tạo	15.5.1927 Ha-đông	Giáo-sư	Gia-định
36	Nguyễn-Huệ	26.12.1927 Ninh-bình	Quân-nhân	Gia-định
37	Cao-minh-Hựu	4.10.1932 Cần-thơ	Ký-giả	Saigon
38	Nguyễn-ngọc-Thạch	24.9.1940 Gia-định	Giáo-sư	Gia-định
39	Đào-quốc-Chính	4.6.1934 Ninh-bình	Tu-chức	Saigon
40	Nguyễn-hữu-Quang	1922 Thừa-thiên	Thơ-ký	Gia-định
41	Đào-Văn	1.1.1925 Bắc-Giang	Luật-sư	Gia-định

Pg 9
Saigon A 230

42	Phan-kim-Truyết tự Nhuận	1.5.1939 Go-công	Chủ-tịch UBHC xã Tân-sơn-Hoa	Gia-định
43	Trần-văn-Hợp	26.5.1935 Ninh-bình	Quân-nhân	Gia-định
44	Trần-thiện-Tuấn tự Tuân	27.11.1934 Nam-định	Công-chức	Saigon
45	Nguyễn-bình-Đà	8.4.1924 Đông-Ha	Đông Y-sĩ	Gia-định
46	Phan-quý-Bình	4.4.1929 Hanoi	Ký-giả	Gia-định
47	Nguyễn-văn-Nhành	1.10.1923 Gia-định	Buôn bán	Gia-định
48	Hồ-trống-Khiu	1919 Hai-ninh	Phó Chủ-tịch HĐNDX Bình-trị-đông	Gia-định
49	Đặng-nhân-Ngời	15.3.1918 Cao-miên	Khai quan thuế	Gia-định
50	Tôn-thất-Huy	15.10.1921 Huế	Thư-ký hàng hải	Gia-định
51	Phan-văn-Kế	8.2.1925 Hoc-môn	Kỹ-nghệ-gia	Saigon
52	Nguyễn-thiện-Hương	28.12.1925 Bắc-ninh	Thơ-ký	Gia-định
53	Đỗ-văn-Tuân	1913 Cho-lon	Nông-gia	Gia-định
54	Chung-ngọc-Hiền	28.6.1942 Ha-đông	Cựu quân-nhân	Gia-định
55	Nguyễn-minh-Đạo	26.9.1931 Saigon	Giám-đốc trường tư	Gia-định
56	Trần-hồng-Quân	6.4.1934 My-tho	Giáo-sư	Gia-định
57	Lê-như-Xuân	1918 Ninh-Binh	Buôn bán	Gia-định
58	Nguyễn-lê-Tuấn	8.6.1925 Thai-binh	Viết báo	Gia-định
59	Nguyễn-hữu-Thống	6.10.1933 Hanoi	Luật-sư	Gia-định
60	Phạm-văn-Thiện	2.2.1921 Bui-chu	Thương-mãi	Gia-định
61	Lại-văn-Thường	23.8.1908 Nam-định	Buôn bán	Gia-định
62	Đào-văn-Mạnh	24.12.1935 Nam-định	Giáo-viên	Gia-định
63	Trương-ngọc-Bích	3.9.1909 Nam-định	Công-nhân	Cholon

...

Dg10
Saigon A 230

64	Nguyễn-văn-Vực	8.3.1932 Gia-định	Phó Chủ-tịch HĐND Xã Phu-nhuận	Gia-định
65	Đặng-thị-Lộc	1.5.1912 Hanoi	Hiệu-trưởng tư-thục	Gia-định
66	Nguyễn-Hạnh Uyên-Minh	15.12.1932 Ninh-binh	Giáo-sư	Saigon
67	Phạm-văn-Hội	23.5.1922 Ninh-binh	Quân-nhân	Gia-định
68	Nguyễn-thị Cẩm-Tú	23.7.1935 Ha-tinh	Nội-trợ	Gia-định
69	Nguyễn-kim-Tiền tự Bao-Hay	1925 Kiến-Phong	Giáo-sư Hán Học	Gia-định
70	Chương-văn-Vĩnh	15.12.1916 Bắc-giang	Bác-sĩ dược-khoa	Saigon
71	Phạm-thị-Thanh	22.9.1925 Hai-phong	Giáo-viên	Gia-định
72	Trần-mỹ-Nghệ	19.9.1921 Nghệ-an	Giáo-sư	Gia-định
73	Hoàng-văn-Hường	9.1.1931 Thai-binh	Buôn bán	Gia-định
74	Trương-phước-Niên	9.3.1936 Cần-thơ	Kỹ-sư canh-nông	Gia-định
75	Lê-văn-Cội	29.10.1922 Rạch-gia	Quân-nhân	Gia-định
76	Phạm-hữu-Kế	1915 Kiến-an	Buôn bán	Gia-định
77	Quản-đình-Phú	17.7.1927 Ha-đông	Y-tá	Gia-định
78	Trương-Toại	21.1.1934 Bình-định	Giáo-sư	Saigon
79	Tăng-thúc-Chiểu	20.10.1942 Ha-nam	Giáo-sư	Gia-định
80	Nguyễn-thế-Danh	10.4.1941 Nghệ-an	Giáo-sư	Saigon
81	Phan-thanh-Gấm	15.1.1911 Sadéc	Buôn bán	Gia-định
82	Bà Trần-nhu-Lang	17.8.1933 Cholon	Luật-gia	Saigon
83	Nguyễn-thành-Long	14.6.1927 Cholon	Buôn bán	Gia-định
84	Phạm-thị-Điều	25.9.1929 Long-an	Cán-bộ Thanh-niên	Gia-định
85	Vương-tử-Mỹ	26.11.1932 Cần-thơ	Đại-Úy Quân-lực Việt-Nam Cộng-Hoa	Gia-định

SAIGON 1968

Pg 11
Saigon A 2 30

86	Lê-văn-Thình	6.1.1928 Gia-định	Công-chức	Gia-định
87	Nguyễn-xuân-Lê	1915 Ha-nam	Công-chức	Gia-định
88	Lu-công-Văn	6.10.1939 Bạc-liêu	Giáo-sư	Gia-định
89	Nguyễn-trọng-Ân	29.6.1934 Ha-nội	Y-sĩ Đại-Úy	Gia-định
90	Phan-văn-Nghị	11.12.1925 Hanoi	Đặc-phái-viên nhà báo	Saigon
91	Đặng-xuân-Chinh	1910 Hai-Ninh	Buôn bán	Gia-định
92	Bùi-ngô-Hiền	7.2.1908 Phu-Ly BV.	Công-chức	Saigon
93	Hoàng-huy-Bích	12.4.1923 Thai-Binh	Hiệu-trưởng	Saigon
94	Đào-nhật-Tiến	1923 Hà-đông	Thương-gia	Gia-định
95	Phan-kim-Khánh	15.2.1928 Ninh-Binh	Giáo-sư	Gia-định
96	Phạm-chí-Thiện	25.5.1931 Thai-binh	Công-chức	Gia-định
97	Nguyễn-thanh-Tùng	1920 Saigon	Buôn bán	Gia-định
98	Khổng-trung-Lưu	27.9.1923 Bắc-Việt	Đại-Úy Quân-lực Việt-Nam Cộng-Hoa	Saigon
99	Nguyễn-hữu-Hùng	17.7.1936 Hanoi	Ký-giả	Saigon
100	Phùng-mạnh-Chữ bi danh Mạnh-Hoang	16.4.1941 Nam-định	Giáo-sư	Saigon
101	Vũ-ngọc-Các	3.1.1916 Nam-định	Viết báo	Gia-định
102	Nguyễn-kim-Bảo	9.5.1931 Quang-Yên	Quân-nhân	Gia-định
103	Huỳnh-văn-Cần	22.1.1936 Kiến-phong	Giáo-sư	Gia-định
104	Hoàng-ngọc-Anh	29.3.1930 Bắc-Ninh	Giáo-sư cử-nhân si-quan	Saigon
105	Trần-trung-Lý	1.10.1928 Quang-Ngai	Giáo-sư	Saigon

...

Pg 12
Saigon A230

106	Hồ-xích-Tú	3.9.1937 Gia-định	Kỹ-sư	Saigon
107	Huỳnh-thành-Đức	13.12.1935 Gia-định	Kỹ-sư	Saigon
108	Hoàng-đình-Tư	19.2.1930 Ha-đông	Thương-gia	Gia-định
109	Hoàng-văn-Tú	1934 Yên-Hưng	Cựu quân-nhân	Gia-định
110	Đỗ-phan-Hạnh	7.2.1939 Hanoi	Giáo-sư tư-thục	Saigon
111	Nguyễn-chu-Hậu	16.1.1922 Hưng-Yên	Trưởng-ty Nội-an	Gia-định
112	Nguyễn-thị-Ân	3.5.1940 Hoc-môn	Giáo-sư	Gia-định

Cộng : 112 ứng-cử-viên.